

Số: 10/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 01 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 10 tháng 01 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1. Dự án phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013

Tổng số dự án phải thu hồi đất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh là 513 dự án với tổng diện tích thu hồi 991,84 ha, trong đó sử dụng vào đất trồng lúa 116,97 ha, đất rừng phòng hộ 19,41 ha, đất rừng đặc dụng 1,55 ha, các loại đất khác 853,91 ha, gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 62 dự án, với diện tích 50,37 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 188 dự án, với diện tích 439,54 ha.

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 195 dự án, với diện tích 103,97 ha.

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 62 dự án, với diện tích 117,32 ha.

đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản: 06 dự án, với diện tích 280,63 ha.

(Chi tiết có Biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 kèm theo)

2. Dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Điểm b, khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013

Tổng số dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh là 173 dự án với tổng diện tích 468,05 ha trong đó đất trồng lúa 123,06 ha, đất rừng phòng hộ 39,41 ha, đất rừng đặc dụng 1,55 ha, các loại đất khác 304,03 ha, cụ thể:

a) Dự án thu hồi đất vì mục đích an ninh, quốc phòng (Điều 61, Luật Đất đai năm 2013): 02 dự án với tổng diện tích thu hồi 1,56 ha, trong đó sử dụng vào đất trồng lúa 1,06 ha.

b) Dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng của địa phương: 159 dự án, với tổng diện tích thu hồi 403,63 ha, trong đó sử dụng 116,97 ha đất trồng lúa; 19,41 ha đất rừng phòng hộ; 1,55 ha đất rừng đặc dụng.

c) Các dự án khác không thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất nhưng phải chuyển mục đích sử dụng đất: 12 dự án, với diện tích 62,86 ha, trong đó sử dụng vào đất trồng lúa 5,03 ha, đất rừng phòng hộ 20 ha.

(Chi tiết có Biểu 09 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2015.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG	513	991,84	91,93	25,04	1,55	19,41	853,91
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	62	50,37	17,45	0,91	0,05	-	31,96
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	188	439,54	24,31	19,27	0,50	19,41	376,05
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	195	103,97	12,15	4,64	1,00	-	86,18

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG	513	991,84	91,93	25,04	1,55	19,41	853,91
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	62	117,32	38,02	0,22	-	-	79,08
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	6	280,63	0	0	0	0	280,63

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG
PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	42	350,80	31,94	4,90	-	-	313,95	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	6	7,97	4,03	-	-	-	3,93	
1	Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã An Tường	1	2,50					2,50	Thôn Sông Lô 3, xã An Tường, thành phố Tuyền Quang
2	Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND phường Ý La	1	1,56	1,20				0,36	Tổ 3, phường Ý La, thành phố Tuyền Quang
3	Hội trường đa năng trung tâm chính trị thành phố Tuyền Quang	1	1,36	0,40				0,96	xã An Tường, thành phố Tuyền Quang.

4	Xây dựng trụ sở Bảo hiểm xã hội thành phố Tuyên Quang	1	0,23	0,23					-	xã An Tường, thành phố Tuyên Quang
5	Xây dựng trụ sở làm việc của Sở Tài chính Tuyên Quang	1	2,20	2,20						phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
6	Di tích Đền thờ Chúa Bàu	1	0,11						0,11	xã An Khang, thành phố Tuyên Quang
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	21	110,91	4,27	4,90	-	-	101,74		
1	Cải tạo, nâng cấp đường Trung tâm xã An Khang, thành phố Tuyên Quang	1	1,00						1,00	xã An Khang, thành phố Tuyên Quang
2	Cải tạo, nâng cấp đường Kim Bình (từ khu Trại Tầm xóm 13 đến Km3+800 đường ĐT 185)	1	17,30	0,50	0,60				16,20	xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL2 đoạn tránh thành phố Tuyên Quang đến cây xăng Km131+130, sau đó đi trùng với QL.2 đến công UBND thành phố Tuyên Quang đi khu sản xuất gạch Viên Châu	1	9,40	0,20	0,30				8,90	xã An Tường, thành phố Tuyên Quang
4	Xây dựng cầu Tỉnh Húc, thành phố Tuyên Quang	1	50,00	0,50	1,00				48,50	Phường Hưng Thành, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang
5	Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 2 đoạn từ Km124+500 – Km127+500	1	15,00	2,00	3,00				10,00	Xã Thái Long, Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang

6	Bến xe khách kết hợp Trạm dừng nghỉ xe phía nam	1	5,00	1,00				4,00	Xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang
7	Xây dựng cống thoát nước Tổ 23 phường Tân Quang	1	0,01					0,01	Tổ 23 phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang
8	Xây dựng cống thoát nước Tổ 25 phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1	0,02					0,02	Tổ 25 phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang
9	Đường ven hồ Trung Việt nối với đường tránh lũ từ trung tâm hành chính thành phố đến đường Lê Đại Hành, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang	1	1,20					1,20	Thôn Trung Việt 1,2, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang
10	Cải tạo nâng cấp hồ cây cọ thôn Gò Gianh, xã Lưỡng Vượng	1	3,89					3,89	thôn Gò Gianh, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang
11	Cải tạo, nâng cấp đập thôn Phó Bề, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang	1	1,85					1,85	Thôn Phó Bề, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang.
12	Cải tạo nâng cấp đập thủy lợi thôn An Lộc A, xã An Khang	1	0,97					0,97	thôn An Lộc A, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang.
13	Cải tạo nâng cấp đập Cầu Bục, thôn Trường Thi A, xã An Khang	1	0,79					0,79	thôn Trường Thi A, xã An Khang
14	Xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước Tổ 10,11,13, phường Nông Tiến	1	0,12					0,12	Tổ 10,11,13 phường Nông Tiến
15	Xây dựng kè đá trạm bơm xóm 11, xã Tràng Đà	1	0,05					0,05	xóm 11, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang

16	Xây dựng đường điện khu vực công trời xóm 16, xã Trảng Đà	1	0,050		0,001		0,049	xóm 16, xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang
17	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trung tâm sát hạch lái xe đi Viên Châu giai đoạn 1 (Từ Trung tâm sát hạch đến Quốc lộ 2 cũ)	1	1,18				1,18	xã An Tường, thành phố Tuyên Quang
18	Cải tạo, nâng cấp đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng trong khu dân cư vườn thánh Tổ 39, 20, 21, 22 và Tổ 26 phường Minh Xuân	1	0,05				0,05	Tổ 39, 20, 21, 22 và Tổ 26 phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang.
19	Trạm điện 110 kV và đường dây điện 110 kV Khu công nghiệp Long Bình An	1	1,95	0,07			1,88	Xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang
20	Đường dây 35 kV nhánh rẽ vào trạm biến áp Tân Tạo tại thôn Xá Nội, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	1	0,01				0,01	Thôn Xá Nội, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang
21	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Duẩn (đoạn từ Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang đến đường dẫn cầu Tân Hà, phường Tân Hà)	1	1,08				1,08	phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	5	17,10	-	-	-	17,10	
1	Nâng cấp chợ Tân Tạo, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	1	1,50				1,50	Thôn Tân Tạo, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang

2	Bố trí, sắp xếp di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất và rừng phòng hộ đầu nguồn tại xóm Dùm, phường Nông Tiến (Khu tái định cư)	1	3,65						3,65	Xóm Dùm, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang
3	Bố trí, sắp xếp di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất và rừng phòng hộ đầu nguồn tại xóm Dùm, phường Nông Tiến (Hạng mục đường giao thông và đường điện)	1	5,80						5,80	Xóm Dùm, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang
4	Xây dựng khu văn hóa thể thao công cộng ngoài trời tại Tổ 18, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang	1	2,50						2,50	Tổ 18 phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang
5	Đường giao thông và sân nền mặt bằng sân vận động thuộc Khu liên hợp thể thao tỉnh Tuyên Quang	1	3,65						3,65	Phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	9	49,21	23,64	-	-	-	-	25,58	
1	Quy hoạch điều chỉnh và mở rộng khu dân cư Lý Thái Tổ, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 1 6,38 ha đất trồng lúa và giai đoạn 4,38 ha đất trồng lúa)	1	12,89	10,76					2,13	phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang

2	Khu dân cư An Khang, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang	1	7,25						7,25	xã An Khang, thành phố Tuyên Quang
3	Khu dân cư Tổ 21, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	1	1,56	0,82					0,74	phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
4	Khu dân cư đường cứu hộ, cứu nạn	1	2,24	2,04					0,20	phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
5	Khu dân cư phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	1	18,00	9,50					8,50	phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tổ 26, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	1	2,95						2,95	phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang
7	Khu dân cư Tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1	0,52	0,52						phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang
8	Khu dân cư bao bọc 3 đường (đường 17/8, đường Quang Trung, đường Phan Thiết)	1	1,60						1,60	phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang
9	Nhà máy chế biến mật ong xuất khẩu	1	2,21						2,21	xã An Khang, thành phố Tuyên Quang.
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	1	165,6						165,6	
1	Khai thác mỏ chì - kẽm Núi Dùm, phường Nông Tiến	1	165,60						165,6	Phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG

PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG	116	95,79	10,33	0,29	-	-	85,17
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;	12	3,38	-	-	-	-	3,38
1	Trạm y tế xã Bạch Xa	1	1,00					1,00 xã Bạch Xa
2	Trạm Y tế xã Minh Hương	1	0,26					0,26 xã Minh Hương
3	Xây dựng Trường mầm non Tân Yên	1	0,33					Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Tân Yên
4	Mở rộng Trường Tiểu học Thành Long	1	0,05					Trung Thành 1, xã Thành Long
5	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non Tân Thành, điểm trường Việt Thành	1	0,01					Thôn 1, 2 Việt Thành, xã Tân Thành

6	Xây dựng trường tiểu học Thái Thủy	1	0,01						0,01	Thôn 2 An Thạch, xã Thái Sơn
7	Xây dựng Trường mầm non Thái Sơn	1	0,04						0,14	Thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn
8	Nâng cấp trường tiểu học Yên Thuận	1	0,01						0,01	Thôn Thôm Vá, xã Yên Thuận
9	Xây dựng trạm Kiểm Lâm	1	0,12						0,12	Tổ dân phố Tân Yên, thị trấn Tân Yên
10	Xây dựng trụ sở UBND xã Minh Dân	1	1,00						1,00	Thôn Trung Tâm, xã Minh Dân
11	Trạm kiểm lâm Yên Thuận	1	0,05						0,05	Thôn Cầu treo, xã Yên Thuận
12	Xây dựng Quảng trường Tân Bắc	1	0,40						0,40	Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Tân Yên
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	40	51,47	1,39	0,26	-	-	49,83		
1	Đường giao thông nội đồng	1	0,18	0,18						Thôn Làng Chải, xã Hùng Đức
2	Đường giao thông nội đồng	1	0,16	0,16						Thôn Thanh Vân, xã Hùng Đức
3	Đường giao thông nội đồng	1	0,24	0,24						Thôn Uôm, xã Hùng Đức
4	Đường giao thông nội đồng	1	0,20		0,20					Thôn Đồng Băm, xã Hùng Đức

5	Đường giao thông nội đồng	1	0,22	0,22					Thôn Tưởn, xã Hùng Đức
6	Đường vào nghĩa trang thôn Bản Ban	1	0,18	0,08				0,10	Thôn Bản Ban, Xã Phù Lưu
7	Xây dựng mở mới tuyến đường xóm tại thôn 5, xã Nhân Mục	1	0,24					0,24	Thôn 5, Xã Nhân Mục
8	Mở mới tuyến đường tại thôn 10, xã Nhân Mục	1	0,32					0,32	Thôn 10, Xã Nhân Mục
9	Xây dựng đường du lịch (thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật khu di tích quốc gia thắng cảnh Động Tiên)	1	3,03	0,10				2,93	Thôn 2, Thống Nhất, xã Yên Phú
10	Xây dựng mở rộng tuyến đường từ Km 50 Quốc lộ 2 đi thôn 9 Minh Phú	1	0,54					0,54	xã Yên Phú
11	Xây dựng Tuyến đường (đoạn qua nhà ông Vi Văn Chương) tại Thôn 1 Nắc Con, xã Yên Lâm	1	0,47					0,47	Thôn 1B Thống Nhất, xã Yên Phú
12	Xây dựng tuyến đường (đoạn qua nhà ông Lý Văn Bình) tại Thôn Ngõa, xã Yên Lâm	1	0,75					0,75	Thôn 1 Nắc Con xã Yên Lâm
13	Xây dựng tuyến đường (đoạn qua nhà ông Lý Văn Bình) tại Thôn Ngõa, xã Yên Lâm	1	0,15					0,15	Thôn Ngõa xã Yên Lâm
14	Xây dựng tuyến đường (đoạn qua nhà ông Bàn Văn Bành) tại thôn Thái Khao, xã Yên Lâm	1	0,10					0,10	Thôn Thái Khao xã Yên Lâm
15	Xây dựng tuyến đường (đoạn qua nhà ông Lý Văn Tinh) tại Thôn 2 Nắc Con, xã Yên Lâm	1	0,01					0,01	Thôn 2 Nắc Con xã Yên Lâm

16	Xây dựng tuyến đường (đoạn qua nhà ông Đặng Văn Tình) Thôn 2 Nắc Con, xã Yên Lâm	1	0,03						0,03	Thôn 2 Nắc Con xã Yên Lâm
17	Xây dựng tuyến đường (đoạn qua nhà ông Lý Văn Chương) Thôn 2 Nắc Con, xã Yên Lâm	1	0,08						0,08	Thôn 2 Nắc Con xã Yên Lâm
18	Xây dựng tuyến đường (đoạn qua nhà ông Vi Văn Dầu) Thôn 2 Nắc Con, xã Yên Lâm	1	0,03						0,03	Thôn 2 Nắc Con xã Yên Lâm
19	Xây dựng tuyến đường Khuổi Bò thôn Cầu Cao I, xã Bạch Xa	1	0,51	0,01					0,50	Thôn Cầu Cao I, xã Bạch Xa
20	Xây dựng đường tại thôn Nà Quan, xã Bạch Xa	1	0,382		0,007				0,375	Thôn Nà Quan, xã Bạch Xa
21	Bén phà Bạch Xa	1	1,08						1,08	Thôn 68 xã Yên Lâm, thôn Bến Đền xã Bạch Xa
22	Xây dựng tuyến đường Minh Hương đi Tân Thành	1	1,20						1,20	Xã Minh Hương, xã Tân Thành
23	Xây dựng tuyến đường từ thôn 4 Minh Quang đi thôn Ao Hò, xã Minh Hương	1	0,43		0,05				0,38	Thôn 4 Minh Quang và thôn Ao Hò, xã Minh Hương
24	Xây dựng mở rộng tuyến đường thôn 2 Mỏ Nghiều (đoạn từ chân đèo đến tiếp giáp xã Minh Hương)	1	0,50						0,50	Thôn 2 Mỏ Nghiều, xã Tân Thành
25	Xây dựng đường xường tuyến từ mỏ sắt đến đường Quốc lộ 2, tại xã Thành Long	1	6,03						6,03	Xã Thành Long
26	Xây dựng đường xường tuyến từ mỏ sắt ra tới đường Quốc lộ 2, tại xã Hùng Đức	1	14,19						14,19	Xã Hùng Đức

27	Xây dựng, nâng cấp đường ĐT 190 đoạn từ Km31, Quốc lộ 2 đến cầu Bợ	1	5,95						5,95	Xã Thái Sơn, Bình Xa
28	Xây dựng mở rộng tuyến đường từ trung tâm xã Bằng Cốc đi Dương Định	1	0,50	0,10					0,40	Xã Bằng Cốc
29	Xây dựng tuyến đường Nhân Mục - Bằng Cốc	1	0,80	0,30					0,50	Xã Bằng Cốc, xã Nhân Mục
30	Xây dựng cầu Trần liên hợp Hao Bó (Dự án 135)	1	0,27						0,27	Thôn Hao Bó, xã Yên Thuận
31	Xây dựng, nâng cấp đập Năm Thành và kiên cố hóa kênh mương Năm Thành	1	0,05						0,05	Thôn Hao Bó, xã Yên Thuận
32	Xây dựng nâng cấp mương Cao Đường	1	0,32						0,32	Thôn Cao Đường xã Yên Thuận
33	Xây dựng nâng cấp mương Đềm + Cầu Treo	1	0,28						0,28	Thôn Đềm, thôn Thôn Vá, thôn Cầu Treo xã Yên Thuận
34	Xây dựng đập thủy điện Sông Lô 6	1	5,00						5,00	Xã Yên Thuận
35	Xây dựng cầu Bắc Mục, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên	1	5,00						5,00	thị trấn Tân Yên
36	Trạm biến áp tại thôn 6 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,01						0,01	Thôn 6 Thái Thủy, xã Thái Sơn
37	Xây dựng nhà làm việc quản lý lưới điện	1	0,02						0,02	Thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn
38	Trạm biến áp Thôn 61, xã Yên Phú	1	0,01						0,01	Thôn 61, xã Yên Phú
39	Trạm biến áp Thôn 1 Minh Phú, xã Yên Phú	1	0,01						0,01	Thôn 1 Minh Phú, xã Yên Phú
40	Bãi rác tập trung	1	2,00						2,00	Thôn Thát, xã Đức Ninh

III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	52	21,25	0,97	0,03	-	-	20,26	
1	Sân vận động thị trấn	1	1,60					1,60	Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Tân Yên
2	Khu bể bơi thị trấn Tân Yên	1	0,20					0,20	Tổ dân phố Tân An, thị trấn Tân Yên
3	Sân vận động Trung tâm xã Minh Khương	1	1,11					1,11	Xã Minh Khương
4	Sân thể thao Thôn 6 Minh Phú, xã Yên Phú	1	0,15					0,15	Xã Yên Phú
5	Mở rộng sân thể thao Thôn 1A Thống Nhất, xã Yên Phú	1	0,11					0,11	Xã Yên Phú
6	Mở rộng sân thể thao Thôn 4 Minh Phú, xã Yên Phú	1	0,12	0,12					Xã Yên Phú
7	Sân thể thao Thôn 5 Thống Nhất, xã Yên Phú	1	0,15					0,15	Xã Yên Phú
8	Sân thể thao thôn Pác Cáp, xã Phù Lưu	1	0,56					0,56	Xã Phù Lưu
9	Sân thể thao thôn Ban Nhàm, xã Phù Lưu	1	1,20					1,20	Xã Phù Lưu
10	Mở rộng sân thể thao thôn 1 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,06					0,06	Xã Thái Sơn

11	Mở rộng xây dựng sân thể thao thôn 2 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,06						0,06	Xã Thái Sơn
12	Mở rộng sân thể thao thôn 4 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,02	0,02						Xã Thái Sơn
13	Sân thể thao thôn 6 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,05						0,05	Xã Thái Sơn
14	Dự án sân thể thao thôn 2 Minh Thái, xã Thái Sơn	1	0,10						0,10	Xã Thái Sơn
15	Dự án sân thể thao thôn Khôn, xã Thái Sơn	1	0,09	0,09						Xã Thái Sơn
16	Sân thể thao trung tâm xã Bình Xa	1	1,00						1,00	Xã Bình Xa
17	Chợ trung tâm thị trấn Tân Yên (giai đoạn I)	1	0,71						0,71	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên
18	Chợ trung tâm xã Bạch Xa	1	1,05						1,05	xã Bạch Xa
19	Xây dựng chợ tại thôn 4 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,30						0,30	Thôn 4 Thái Thủy, xã Thái Sơn
20	Xây dựng mặt bằng hội chợ truyền thống thôn Thụt, xã Phù Lưu	1	0,60						0,60	Thôn Thụt, xã Phù Lưu
21	Chợ tập kết cam	1	0,70	0,70						Thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành
22	Mở rộng nghĩa trang Đồng Bàng, thị trấn Tân Yên	1	2,22						2,22	Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Tân Yên
23	Xây dựng nghĩa trang tập trung tại thôn Đình Đặng, xã Đức Ninh	1	3,00						3,00	Thôn Đình Đặng, xã Đức Ninh
24	Xây dựng, mở rộng nghĩa trang thôn Tân Thành, xã Thái Hòa	1	0,60						0,60	Thôn Tân Thành, xã Thái Hòa

25	Xây dựng, mở rộng nghĩa trang tập trung của xã tại thôn 34, xã Thái Sơn	1	3,00							3,00	Thôn 34, xã Thái Sơn
26	Nghĩa địa thôn Kim Long, xã Minh Dân	1	1,00							1,00	Thôn Kim Long, xã Minh Dân
27	Nghĩa địa thôn Nước Mỏ, xã Minh Dân	1	0,50							0,50	Thôn Nước Mỏ, xã Minh Dân
28	Nhà Văn hoá thôn Thăm Bon, xã Minh Khương	1	0,10							0,10	Thôn Thăm Bon, xã Minh Khương
29	Mở rộng Nhà Văn hóa thôn Cây Xoan, xã Đức Ninh	1	0,03				0,03				Thôn Cây Xoan, xã Đức Ninh
30	Nhà Văn hóa thôn Vườn Ươm, xã Đức Ninh	1	0,08							0,08	Thôn Vườn Ươm, xã Đức Ninh
31	Nhà văn hoá thôn 5 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,01							0,01	Thôn 5 Thái Thủy, xã Thái Sơn
32	Nhà văn hoá thôn 6 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,01							0,01	Thôn 6 Thái Thủy, xã Thái Sơn
33	Quy hoạch xây dựng nhà văn hóa thôn 2 Minh Thái, xã Thái Sơn	1	0,03							0,03	Thôn 2 Minh Thái, xã Thái Sơn
34	Xây dựng nhà văn hóa Thôn 6, xã Yên Phú	1	0,03							0,03	Thôn 6, Xã Yên Phú
35	Xây dựng nhà văn hóa Thôn 3 Thống Nhất, xã Yên Phú	1	0,03							0,03	Thôn 3 Thống Nhất Xã Yên Phú
36	Xây dựng nhà văn hóa Thôn 5 Minh Phú, xã Yên Phú	1	0,03							0,03	Thôn 5, Minh Phú Xã Yên Phú
37	Xây dựng nhà văn hóa Thôn Làng Soi, xã Yên Phú	1	0,03							0,03	Thôn Làng Soi Xã Yên Phú

38	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1 Nắc Con, xã Yên Lâm	1	0,02						0,02	Thôn Nắc Con 1, Xã Yên Lâm
39	Xây dựng nhà văn hoá thôn 1 Tân Đông, xã Bằng Cốc	1	0,03						0,03	thôn 1 Tân Đông xã Bằng Cốc
40	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cầu Cao II, xã Bạch Xa	1	0,05						0,05	Thôn Cầu Cao II, xã Bạch Xa
41	Xây dựng nhà văn hóa thôn Làng Chang, xã Bạch Xa	1	0,05						0,05	Thôn Làng Chang, xã Bạch Xa
42	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đồn Bầu, xã Bạch Xa	1	0,05						0,05	Thôn Đồn Bầu, xã Bạch Xa
43	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phù Hương, xã Bạch Xa	1	0,05						0,05	Thôn Phù Hương, xã Bạch Xa
44	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cầu Cao I, xã Bạch Xa	1	0,05						0,05	Thôn Cầu Cao I, xã Bạch Xa
45	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cây Đa, xã Minh Hương	1	0,04						0,04	Thôn Cây Đa, xã Minh Hương
46	Xây dựng nhà văn hóa thôn 10 Minh Tiến, xã Minh Hương	1	0,04						0,04	Thôn 10 Minh Tiến, xã Minh Hương
47	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1 Minh Quang, xã Minh Hương	1	0,04						0,04	Thôn 1, Minh Quang xã Minh Hương
48	Xây dựng nhà văn hóa thôn 5 Minh Quang, xã Minh Hương	1	0,04						0,04	Thôn 5 Minh Quang, xã Minh Hương
49	Xây dựng nhà văn hóa thôn 6 Minh Quang, xã Minh Hương	1	0,04						0,04	Thôn 6, Minh Quang, xã Minh Hương
50	Xây dựng nhà văn hóa thôn Ao Hò, xã Minh Hương	1	0,04						0,04	Thôn Ao Hò, xã Minh Hương

51	Xây dựng nhà văn hoá thôn Đồng Mới, xã Minh Dân	1	0,04						0,04	Thôn Đồng Mới, xã Minh Dân
52	Xây dựng nhà văn hoá thôn Ngòi Khang, xã Minh Dân	1	0,04	0,04						Thôn Ngòi Khang, xã Minh Dân
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	12	19,69	7,98	-	-	-	-	11,71	
1	Khu dân cư Bình Minh	1	2,00						2,00	Thôn Bình Minh, xã Đức Ninh
2	Khu dân cư trường THCS Hồng Thái, xã Thái Hòa	1	0,12						0,12	Thôn Khánh An, xã Thái Hòa
3	Khu dân cư Khánh An	1	0,40						0,40	Thôn Khánh An, xã Thái Hòa
4	Khu đất ở mới dọc theo Quốc lộ 2	1	0,70	0,20					0,50	Thôn 34, Thôn 2 Thái Bình, xã Thái Sơn
5	Khu đất ở mới dọc hai bên đường (đoạn từ ngã 3 thôn 31, xã Thái Sơn đi xã Thành Long)	1	0,25	0,05					0,20	Thôn 31, xã Thái Sơn
6	Khu đất ở mới tại thôn 31, xã Thái Sơn dọc theo đường ĐT190 (từ KM31 - QL2 đến UBND xã Thái Sơn)	1	0,07	0,02					0,05	Thôn 31, xã Thái Sơn
7	Khu đất ở dọc hai bên đường QL2 (đoạn từ Km188 đến Km190+500)	1	10,06	7,56					2,50	Thôn 3,4,5 Thống Nhất, xã Yên Phú

8	Khu đất ở tại Khu Lối Thửa Thôn Ngòi Sen, xã Yên Lâm	1	0,95						0,95	Thôn Ngòi Sen xã Yên Lâm
9	Khu dân cư khu vực I và Khu vực II	1	1,18	0,15					1,03	Thôn 1 Tân Yên và Thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành
10	Khu dân cư xen ghép cho đồng bào dân tộc thiểu số	1	1,82						1,82	Thôn 1 Minh Tiến, xã Minh Hương
11	Khu dân cư xã Minh Hương	1	0,14						0,14	xã Minh Hương
12	Thực hiện dự án đầu tư tại cụm công nghiệp Tân Thành	1	2,00						2,00	xã Tân Thành

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG

PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
	Tổng cộng	107	183,80	18,33	9,36	-	-	156,11	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;	10	21,45	7,51	-	-	-	13,94	
1	Mở rộng điểm trường thôn Làng Lả, xã Chân Sơn	1	0,03					0,03	Thôn Làng Lả, xã Chân Sơn
2	Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Yên Sơn	1	6,96	1,00				5,96	Xã Thắng Quân
3	Khu di tích bệnh viện tại mũi hòng	1	0,30					0,30	Xã Tân Long
4	Xây dựng điểm trường mầm non thôn Tân Bình	1	0,05					0,05	Xã Đội Bình
5	Xây dựng trụ sở UBND xã tại vị trí quy hoạch trung tâm xã	1	0,40					0,40	Xã Quý Quân

6	Xây dựng Trụ sở làm việc của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn	1	0,23	0,01					0,22	Xã Tứ Quận
7	Xây dựng bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại xã Kiến Thiết	1	0,10						0,10	Xã Kiến Thiết
8	Quy hoạch, xây dựng mở rộng trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật	1	12,00	6,50					5,50	Xã Trung Môn
9	Xây dựng Khu đài tưởng niệm tại xóm 9, xã Trung Môn	1	0,50						0,50	Xã Trung Môn
10	Trạm Y tế thị trấn Tân Bình	1	0,88						0,88	Thị trấn Tân Bình
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	31	76,36	10,42	8,45	-	-	57,49		
1	Xây dựng nâng cấp mở rộng đường giao thông liên xã Trung Môn - Chân Sơn - Kim Phú	1	1,07		0,02				1,05	Xã Trung Môn, xã Chân Sơn, xã Kim Phú
2	Đường Phúc Ninh - Chiêu Yên	1	0,85						0,85	Xã Phúc Ninh, xã Chiêu Yên
3	Xây dựng trạm cấp nước sạch tại khu Đầm Mura thôn Yên Thái, xã Hoàng Khai phục vụ cấp nước cho các thôn: Chè Đen Yên Lộc.	1	0,02						0,02	Xã Hoàng Khai
4	Đường nội đồng Yên Mỹ - Đồng Chằm xã Hoàng Khai	1	2,45	0,45					2,00	Xã Hoàng Khai
5	Đường ra khu nghĩa trang xóm 16 và khu sản xuất nông nghiệp xã Kim Phú	1	0,39	0,03					0,36	Xã Kim Phú

6	Đường giao thông đất đỏ liên xã huyện Yên Sơn	1	6,19	0,10	0,07			6,02	Xã Xuân Vân, Xã Quý Quân
7	Cầu Ngòi Chà, xã Kim Phú	1	0,01	0,01					Xã Kim Phú
8	Xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung Khuôn Hè	1	0,01					0,01	Xã Kim Quan
9	Đường giao thông ra khu sản xuất nông nghiệp và ra nghĩa địa Gò Ranh, xã Nhữ Khê	1	0,02	0,02					Xã Nhữ Khê
10	Xây dựng trạm cấp nước sạch tại thôn Vực Vại I	1	0,05					0,05	Xã Phú Lâm
11	Bãi rác thải tại xóm Ngòi Xanh II	1	1,00					1,00	Xã Phú Lâm
12	Xây dựng Hồ chứa nước Đất Khế và 02 tuyến kênh mương thủy lợi	1	0,12					0,12	Xã Phú Lâm
13	Xây dựng đập xây Ngòi Xanh I và 01 tuyến kênh mương	1	0,10		0,02			0,08	Xã Phú Lâm
14	Xây dựng mương xây Vực Vại I	1	0,07		0,03			0,04	Xã Phú Lâm
15	Quy hoạch 7 điểm thu gom rác thải tại các thôn	1	0,14					0,14	Xã Phú Thịnh
16	Xây dựng trạm cấp nước sạch tại thôn Hòa Bình	1	0,03					0,03	Xã Đội Bình
17	Đường giao thông Phúc Ninh - Chiêu Yên	1	5,40	0,70				4,70	Xã Phúc Ninh, xã Chiêu Yên
18	Đường giao thông Từ Quận - Phúc Ninh	1	1,80	0,30				1,50	Xã Từ Quận, xã Phúc Ninh
19	Xây dựng đường điện xóm 13 đi xóm 16, xã Tân Long	1	0,72		0,20			0,52	Xã Tân Long

20	Lưới điện phân phối - DEP (giai đoạn 1) vay vốn WB	1	0,02	0,02						Tân Tiến, Phú Thịnh, Nhữ Hán
21	Lưới điện phân phối - DEP vay vốn WB	1	0,14	0,02					0,12	Xã Mỹ Bằng
22	Xây dựng đường Quốc lộ 2C (đoạn 1: Km102+150 đến Km133+050)	1	2,63	0,80	1,10				0,73	Xã Thắng Quân
23	Đường giao thông theo quy hoạch thị trấn huyện lỵ Yên Sơn mới	1	6,75	2,25					4,50	Xã Thắng Quân
24	Xây dựng hồ chứa nước Cây Vải và 01 tuyến kênh mương	1	0,15						0,15	Xã Thắng Quân
25	Xây dựng hồ chứa nước Ông Đay và 01 tuyến kênh mương	1	0,04	0,01					0,03	Xã Thắng Quân
26	Xây dựng công trình cấp nước tập trung	1	0,01					-	0,01	Xã Tiến Bộ
27	Xây dựng hồ chứa nước Khuôn Lâm và 3 tuyến kênh mương	1	0,10	0,01	0,01				0,08	Xã Trung Môn
28	Xây dựng đường Trung Sơn - Hùng Lợi (ĐH.10), huyện Yên Sơn	1	4,25	0,25					4,00	Xã Trung Sơn, xã Hùng Lợi
29	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khuôn Giáng, xã Xuân Vân	1	6,13	0,35					5,78	Xã Xuân Vân
30	Đường giao thông từ Khu Tái định cư Km 13 đến đường A-B	1	0,70	0,10					0,60	Xã Tứ Quận
31	Xây dựng cầu Bình Ca (bao gồm cả đường dẫn từ ngã ba Phú Thịnh đến Km 124+500, Quốc Lộ 2 thuộc đường Hồ Chí Minh)	1	35,00	5,00	7,00				23,00	Xã Phú Thịnh

III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	55	19,34	0,40	0,91	-	-	18,03	
	1	Mặt bằng nghĩa trang xóm Hoàng Sơn, xã Chân Sơn	1	0,83	0,28			0,55	Xã Chân Sơn
	2	Nâng cấp mở rộng nghĩa địa thôn Yên Lộc, xã Hoàng Khai	1	0,50				0,50	Xã Hoàng Khai
	3	Nghĩa trang nhân dân xã Hoàng Khai	1	2,34		0,13		2,21	Xã Hoàng Khai
	4	Xây dựng mở mới nhà văn hóa thôn Lè	1	0,05				0,05	Xã Hùng Lợi
	5	Nâng cấp và mở rộng chợ trung tâm xã	1	0,14				0,14	Xã Hùng Lợi
	6	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa thôn Kén, xã Hùng Lợi	1	0,04				0,04	Xã Hùng Lợi
	7	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 3, xã Kim Phú	1	0,05	0,05				Xã Kim Phú
	8	Xây dựng nhà văn hóa xóm 1, xã Kim Phú	1	0,05		0,05			Xã Kim Phú
	9	Xây dựng nhà văn hóa xóm 2, xã Kim Phú	1	0,05		0,05			Xã Kim Phú
	10	Xây dựng nhà văn hóa xóm 4, xã Kim Phú	1	0,05		0,05			Xã Kim Phú
	11	Xây dựng nhà văn hóa xóm 7, xã Kim Phú	1	0,05		0,05			Xã Kim Phú
	12	Xây dựng nhà văn hóa xóm 8, xã Kim Phú	1	0,05		0,05			Xã Kim Phú
	13	Xây dựng nhà văn hóa xóm 13, xã Kim Phú	1	0,07		0,07			Xã Kim Phú
	14	Xây dựng nhà văn hóa xóm 19, xã Kim Phú	1	0,05		0,05			Xã Kim Phú

15	Xây dựng chợ xóm 16, xã Kim Phú tại vị trí mới	1	0,41		0,41					Xã Kim Phú
16	Xây dựng mở rộng Nhà văn hóa thôn Làng Hân, xã Kim Quan	1	0,08						0,08	Xã Kim Quan
17	Nghĩa trang nhân dân xã Mỹ Bằng	1	2,00						2,00	Xã Mỹ Bằng
18	Mở rộng diện tích chợ trung tâm xã tại thôn Gò Danh, xã Nhữ Khê	1	0,05						0,05	Xã Nhữ Khê
19	Mở rộng nghĩa trang thôn Đát Trà, xã Phú Thịnh	1	1,12						1,12	Xã Phú Thịnh
20	Nghĩa trang nhân dân xã Nhữ Khê	1	2,00						2,00	Xã Nhữ Khê
21	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã tại thôn Ngòi Xanh, xã Phú Lâm	1	0,15						0,15	Xã Phú Lâm
22	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Cây Trám, xã Phú Lâm	1	0,02						0,02	Xã Phú Lâm
23	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Nước Nóng, xã Phú Lâm	1	0,01						0,01	Xã Phú Lâm
24	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Tiền Phong, xã Phú Lâm	1	0,15						0,15	Xã Phú Lâm
25	Xây dựng mở mới nhà văn hóa thôn Vực Vại III, xã Phú Lâm	1	0,03						0,03	Xã Phú Lâm
26	Xây dựng mới nhà văn hóa xóm 12, xã Phú Lâm	1	0,03						0,03	Xã Phú Lâm
27	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Ngòi Khê, xã Phú Lâm	1	0,03						0,03	Xã Phú Lâm
28	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa thôn Đồng Mán, xã Lực Hành	1	0,02	0,02						Xã Lực Hành

29	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa thôn Đồng Trờ, xã Lục Hành	1	0,02						0,02	Xã Lục Hành
30	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa thôn Lang Ngoài I, xã Lục Hành	1	0,02						0,02	Xã Lục Hành
31	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa thôn Bến, xã Lục Hành	1	0,02						0,02	Xã Lục Hành
32	Xây dựng xây mới nhà văn hóa trung tâm xã Lục Hành	1	0,25						0,25	Xã Lục Hành
33	Xây dựng công trình cấp nước tại thôn Làng Ngoài II, xã Lục Hành	1	0,02						0,02	Xã Lục Hành
34	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Liên Bình 2 (thôn mới thành lập), xã Đội Bình	1	0,04						0,04	Xã Đội Bình
35	Xây dựng nhà văn hóa thôn Ao Dăm, xã Phúc Ninh	1	0,05						0,05	Xã Phúc Ninh
36	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Lạc, xã Phúc Ninh	1	0,05						0,05	Xã Phúc Ninh
37	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn 4, xã Quý Quân	1	0,03						0,03	Xã Quý Quân
38	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn 6, xã Tân Tiến	1	0,03	0,03						Xã Tân Tiến
39	Xây dựng mới nhà văn hóa kết hợp sân thể thao thôn Hòn Vang, xã Thắng Quân	1	0,09						0,09	Xã Thắng Quân
40	Xây dựng thêm 1 điểm nghĩa địa thôn Làng Châu 2 (khu vực chân đồi), xã Thắng Quân	1	0,80						0,80	Xã Thắng Quân

41	Xây dựng khu nghĩa trang 1,5 ha theo Quy hoạch Nông thôn mới xã Tiến Bộ	1	1,50							1,50	Xã Tiến Bộ
42	Xây dựng khu nghĩa trang 0,78 ha theo Quy hoạch Nông thôn mới xã Tiến Bộ	1	0,78							0,78	Xã Tiến Bộ
43	Xây dựng khu nghĩa trang 2ha theo Quy hoạch Nông thôn mới xã Tiến Bộ	1	2,00							2,00	Xã Tiến Bộ
44	Xây dựng khu nghĩa trang 1,5 ha theo Quy hoạch Nông thôn mới xã Tiến Bộ	1	1,50							1,50	Xã Tiến Bộ
45	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa	1	0,04							0,04	Xã Tiến Bộ
46	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa thôn Khuôn Nà, xã Trung Minh	1	0,04							0,04	Xã Trung Minh
47	Xây dựng nâng cấp mở rộng sân thể thao Bản Pải, xã Trung Minh	1	0,04							0,04	Xã Trung Minh
48	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Chín Chum, xã Trung Trực	1	0,03							0,03	Xã Trung Trực
49	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đồng Quảng, xã Trung Trực	1	0,05							0,05	Xã Trung Trực
50	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Đồng Dải, xã Xuân Vân	1	0,05							0,05	Xã Xuân Vân
51	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vòng Vàng 1, xã Xuân Vân	1	0,03							0,03	Xã Xuân Vân
52	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn An Lạc 2, xã Xuân Vân	1	0,02							0,02	Xã Xuân Vân
53	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Sơn Hạ 1, xã Xuân Vân	1	0,02	0,02							Xã Xuân Vân

54	Xây dựng mở mới nghĩa địa thôn Đồ Thượng 5, xã Xuân Vân	1	1,00							1,00	Xã Xuân Vân
55	Xây dựng mở rộng nghĩa địa thôn Đồ Thượng 1, xã Xuân Vân	1	0,40							0,40	Xã Xuân Vân
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	9	6,32	-	-	-	-	-	-	6,32	-
1	Quy hoạch khu đất ở mới cho 100 hộ khu đôi chè Yên Mỹ 2, xã Hoàng Khai	1	1,50							1,50	Xã Hoàng Khai
2	Quy hoạch khu phát triển ngành nghề nông thôn xã Hùng Lợi	1	0,02						-	0,02	Xã Hùng Lợi
3	Khu đất ở mới tại thôn Hồng Hà 1, xã Nhữ Khê	1	1,00							1,00	Xã Nhữ Khê
4	Khu đất ở mới tại thôn Nhữ Khê, xã Nhữ Khê	1	1,00							1,00	Xã Nhữ Khê
5	Khu đất ở mới tại thôn Cửa Lán, xã Nhữ Khê	1	0,10							0,10	Xã Nhữ Khê
6	Xây dựng, mở rộng khu chế biến miền đông	1	0,40							0,40	Xã Lục Hành
7	Xây dựng, mở rộng khu chế biến miền đông tại thôn Đồng Nghiêm, xã Lục Hành	1	0,50							0,50	Xã Lục Hành
8	Khu chăn nuôi tập trung tại thôn Tinh Quang, xã Phú Thịnh	1	0,70							0,70	Xã Phú Thịnh

9	Khu chế biến nông lâm sản tập trung tại thôn Đô Thượng 6, xã Xuân Vân	1	1, 10						1, 10	Xã Xuân Vân
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	2	60,33	-	-	-	-	-	60,33	
1	Khai thác khoáng sản mỏ chì kèm Thành Cóc	1	9,10						9,10	Trung Minh, Hùng Lợi
2	Khai thác mỏ thiếc Arsen Phú Lâm	1	51,23						51,23	Xã Phú Lâm

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG

PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYẾN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số dự án, công trình	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (dền, thôn, xã)
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
	Tổng	166	120,96	5,39	4,96	1,50	-	109,11	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;	15	4,86	-	-	-	-	4,86	
1	Xây dựng bia tưởng niệm	1	0,07					0,07	Thôn Gia Kê, xã Hòa Phú
2	Xây dựng bia tưởng niệm	1	0,03					0,03	Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà
3	Điểm di tích Phân xưởng in báo khu X thuộc Nhà máy in Quân đội	1	1,60					1,60	Thôn Đầu Cầu, xã Nhân Lý
4	Điểm di tích nơi ở của công nhân tổ bảo dưỡng máy bay	1	0,22					0,22	Ngọc Lâu, xã Vĩnh Quang

5	Điểm di tích nơi cất giấu, sửa chữa máy bay	1	0,12						0,12	Soi Đứng, xã Vĩnh Quang
6	Điểm di tích Xưởng quân giới J2	1	0,25						0,25	An Ninh, xã Vĩnh Quang
7	Điểm di tích Ban kinh tài Trung ương	1	0,05						0,05	An Ninh, xã Vĩnh Quang
8	Điểm di tích trạm bom Vĩnh Tường	1	0,70						0,70	Vĩnh Tường, xã Vĩnh Quang
9	Điểm Di tích trường Đại học Y khoa	1	0,08						0,08	Thôn Làng Lạc, xã Xuân Quang
10	Nhà bia tưởng niệm	1	0,10						0,10	Thôn An Thịnh, xã Tân An
11	Di tích Nha Công an	1	0,02						0,02	Thôn An Thái, xã Tân An
12	Xây dựng Trạm y tế xã	1	1,10						1,10	Thôn Nà Tuộc, xã Vĩnh Quang
13	Xây dựng trạm y tế xã	1	0,28						0,28	Thôn Làng Ải, xã Xuân Quang
14	Trường Mầm non xã Tân An	1	0,12						0,12	xã Tân An
15	Trạm Kiểm lâm	1	0,12						0,12	Thôn An Phong, xã Tân Thịnh
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	67	62,14	3,72	2,41	0,50	-	55,51		
1	Mở mới tuyến đường điểm Tái định cư Phía Lài-Búng Pầu dài 1,5 km (đường giao thông nông thôn loại B)	1	1,55	0,03	0,07				1,45	Thôn Phía Lài, xã Phúc Sơn
2	Đường Đàm Hồng - Phú Bình - Kiên Đài (ĐH.03)	1	14,3	0,4	0,5				13,4	Xã Phú Bình, xã Kiên Đài

3	Đường Nhà Héc - Tân Mỹ (ĐH.07)	1	3	0,1	0,3				2,6	Xã Tân Mỹ
4	Đường Vinh Quang - Bình Nhân (ĐH.06)	1	3,57	0,1	0,2				3,27	Xã Vinh Quang, xã Bình Nhân
5	Đường giao thông từ thôn Bó Cậu đi thôn Đồng Tiến	1	0,65		0,1				0,55	Thôn Bó Cậu, xã Phúc Sơn
6	Đường vào nghĩa trang khu tái định cư thôn Noong Cuồng	1	0,45		0,05				0,4	Thôn Noong Cuồng, xã Phúc Sơn
7	Đường vào nghĩa trang khu tái định cư thôn Phiêng Tà (Bó Cậu)	1	0,27						0,27	xã Phúc Sơn
8	Xây dựng công trình thủy lợi tuyến mương nhánh Noong Mò đến Phiêng Tà dài 1,5 km	1	0,225		0,08				0,145	Thôn Phiêng Tà, xã Phúc Sơn
9	Xây dựng tuyến mương nhánh Noong Mò - Nà Pét dài 1,0 km	1	0,15	0,06	0,05				0,04	Thôn Nà Pét, xã Phúc Sơn
10	Làm mới Cầu treo sang khu Tái định cư Phố Vèn, thôn Phố Vèn	1	1,3	0,6	0,3				0,4	Thôn Phố Vèn- Láng Lé, xã Tân Mỹ
11	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Bản Tụm dài 05 km	1	0,46	0,04	0,02				0,4	Thôn Bản Tụm, xã Tân Mỹ
12	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Trung Sơn dài 0,6 km	1	0,55	0,02	0,03				0,5	Thôn Trung Sơn, xã Tân Mỹ
13	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Sơn Thủy dài 0,6 km	1	0,65	0,45					0,2	Thôn Sơn Thủy, xã Tân Mỹ
14	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Phố Vèn dài 0,2 km	1	0,2		0,02				0,18	Thôn Phố Vèn, xã Tân Mỹ
15	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Phố Vèn	1	0,77	0,05	0,02				0,7	Thôn Láng Lé, xã Tân Mỹ

16	Đường từ Nhà Coóc đến điểm Tái định cư Bàu 1 dài 1,9 km	1	1,65	0,04	0,01				1,6	Thôn Bàu, xã Hùng Mỹ
17	Đường từ thôn Nghe đến bến đò Nghe (làm mới 2,0 km)	1	1,9	0,5	0,3				1,1	Thôn Nghe, xã Hùng Mỹ
18	Đường vào nghĩa trang thôn Bàu 1 dài 2,5 km	1	0,35						0,35	Thôn Bàu, xã Hùng Mỹ
19	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Đổng (làm mới 0,2 km)	1	0,4						0,4	Thôn Đổng, xã Hùng Mỹ
20	Nâng cấp tuyến đường qua khu Tái định cư Bản Ba 2 đến chân thác (dài 2,0 km)	1	0,7	0,1	0,05				0,55	Thôn Bản Ba, xã Trung Hà
21	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Bản Ba 1 (làm mới 2,5 km)	1	1,96	0,1	0,06				1,8	Thôn Nà Dầu, xã Trung Hà
22	Xây dựng đập thủy lợi Khuổi Han	1	0,1	0,03	0,04				0,03	Thôn Khuôn Pồng, xã Trung Hà
23	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Tân Cường (làm mới 1,0 km)	1	0,8						0,8	Thôn Tân Hoa, xã Tân An
24	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Tân Hợp (làm mới 0,6 km)	1	0,5						0,5	Thôn Tân Hợp, xã Tân An
25	Xây dựng đường tràn liên hợp Nà Mại	1	0,1	0,05	0,02				0,03	Thôn Tân Hoa, xã Tân An
26	Xây dựng đường tràn liên hợp thôn Tân Hợp	1	0,1	0,03	0,02				0,05	Thôn Tân Hợp, xã Tân An
27	Đường liên thôn An Thịnh - Nà Bó	1	1,4	0,08	0,04				1,28	Thôn An Thịnh, xã Phúc Thịnh
28	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn An Quỳnh (làm mới dài 0,2 km)	1	0,15	0,05	0,03				0,07	Thôn An Quỳnh, xã Phúc Thịnh

29	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Đèo Chắp (làm mới 0,6 km)	1	0,55	0,3	0,1			0,15	Thôn Đèo Chắp, xã Hòa Phú
30	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Khuôn Khoai (làm mới 1,0 km)	1	0,75	0,02				0,73	Thôn Khuôn Khoai, xã Yên Nguyên
31	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Làng Non (làm mới 1,5 km)	1	1					1	Thôn Làng Non, xã Yên Nguyên
32	Xây dựng bãi rác tập trung	1	0,617					0,617	Thôn Đồng Quy, xã Yên Nguyên
33	Xây dựng đập Nà Xóm	1	0,008					0,008	Thôn Vũ Hải Đường, xã Phú Bình
34	Xây dựng đập Phai Tát 1	1	0,0067					0,0067	Thôn Nà Làng, xã Phú Bình
35	Đường Đầm Hồng-Phú Bình - Kiên Đài	1	4,9	0,35				4,55	xã Phú Bình
36	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đồng Quắc	1	0,15					0,15	Thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân
37	Bãi rác thải	1	0,3					0,3	Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà
38	Đường Khao Ban	1	0,3					0,3	Thôn Khuổi Lầy, xã Linh Phú
39	Đường Sáng Hính	1	0,01					0,01	Thôn Khuổi Hóp, xã Linh Phú
40	Đường nội đồng Nà Chèn	1	0,22					0,22	Thôn Khuổi Hóp, xã Linh Phú
41	Công trình nước sạch Khuổi Hóp	1	0,02					0,02	Thôn Khuổi Hóp, xã Linh Phú

42	Xây dựng mở rộng tuyến đường liên thôn từ Soi Đùng đi Ngọc Lâu	1	0,2					0,2	Thôn Soi Đùng, Thôn Ngọc Lâu, xã Vĩnh Quang
43	Nâng cấp mở rộng một số tuyến đường theo quy hoạch nông thôn mới	1	1					1	Xã Vĩnh Quang
44	Nâng cấp mở rộng 7 tuyến đường trục thôn	1	0,09					0,09	Xã Vĩnh Quang
45	Xây dựng tuyến đường Đầm Hồng-Phủ Bình-Kiên Đài	1	0,1575					0,1575	Xã Ngọc Hội, xã Vĩnh Quang
46	Xây dựng điểm trạm cấp nước sạch	1	0,03					0,03	Xã Vĩnh Quang
47	Trạm biến áp thôn An Quỳnh, xã Phúc Thịnh	1	0,01					0,01	Thôn An Quỳnh, xã Phúc Thịnh
48	Trạm biến áp thôn Đồng Lũng, xã Phúc Thịnh	1	0,01					0,01	Thôn Đồng Lũng, xã Phúc Thịnh
49	Đập xây Khuổi La, xã Phúc Thịnh	1	0,4					0,4	Thôn Đồng Lũng, xã Phúc Thịnh
50	Mở rộng đường trục thôn Nà Bó (4 tuyến; Tuyến nhà văn hoá, đường Nà cây, đường kem Hin, đường Phai Cọ)	1	0,1					0,1	Thôn Nà Bó, xã Phúc Thịnh
51	Công trình Phai Rát	1	0,12				0,12		Thôn Dồm, xã Hùng Mỹ
52	Công trình đường Đon Thọ- Khuổi Lồm	1	0,053				0,053		thôn Đong, xã Hùng Mỹ
53	Đường vào khu Nà Giảo thôn Tin Kéo	1	0,04				0,04		Thôn Tin Kéo, xã Yên Lập
54	Đường giao thông (Kim Bình-Bình Nhân)	1	0,35					0,35	Xã Kim Bình

55	Xây dựng bãi rác tập trung thôn Bó Củng, xã Kim Bình	1	1				0,5		0,5	Thôn Bó Củng, xã Kim Bình
56	Xây dựng bãi rác tập trung thôn Pác Kéo, xã Kim Bình	1	0,5						0,5	Thôn Pác Kéo, xã Kim Bình
57	Xây dựng Bến xe khách	1	0,4						0,4	Thôn Đồng cột, xã Kim Bình
58	Xây dựng trạm biến áp	1	0,01						0,01	Thôn Khuổi Pâu, xã Tri Phú
59	Xây dựng trạm biến áp	1	0,02						0,02	Thôn Láng Pục, xã Tri Phú
60	Quy hoạch mở rộng đường giao thông đi vào nghĩa địa	1	0,5						0,5	Thôn Bản Nghiên, xã Tri Phú
61	Xây dựng mở rộng đường giao thông đi vào nghĩa địa thôn Nà Coóc	1	6,84						6,84	Thôn Nà Coóc, xã Tri Phú
62	Xây dựng mở mới cầu trần	1	0,03						0,03	Thôn Láng Quảng, xã Tri Phú
63	Bãi rác, điểm thu gom rác của xã	1	0,5						0,5	Thôn Bản Ba, xã Tri Phú
64	Bãi rác thôn Trung Lợi	1	1,5						1,5	Thôn Trung Lợi, xã Trung Hòa
65	Đập thủy lợi Nà Rây	1	0,12						0,12	Thôn Nà Khán, xã Hà Lang
66	Cầu treo Nà Rùng	1	0,34						0,34	Thôn Nà Rùng, xã Hà Lang
67	Đường lên đền Bách thần	1	0,78						0,78	Tổ 11/9, Thị trấn Vĩnh Lộc

III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;							70	34,90	1,67	2,55	1,00	-	29,68	
1	Sân Thể thao cụm thôn Khuôn Khoai, Làng Tạc, Trung Tâm xã, Làng Mòi, Tát chùa							1	2,00		2,00				Các thôn: Khuôn Khoai, Nhân Thọ 1, Làng Mòi, Tát chùa xã Yên Nguyên
2	Nhà văn hóa thôn Làng Tạc							1	0,13		0,13				Thôn Làng Tạc, xã Yên Nguyên
3	Nhà văn hóa thôn Đồng Vàng							1	0,05					0,05	Thôn Đồng Vàng, xã Yên Nguyên
4	Nhà văn hóa thôn Cầu Mạ							1	0,09					0,09	Cầu Mạ, xã Yên Nguyên
5	Nhà văn hóa thôn Cầu Cả							1	0,04					0,04	Cầu cả, xã Yên Nguyên
6	Nhà văn hóa thôn Nhân Thọ 2							1	0,06					0,06	Nhân Thọ 2, xã Yên Nguyên
7	Nhà văn hóa thôn Vĩnh Khoái							1	0,09					0,09	Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên
8	Nhà văn hóa thôn Khuôn Khoai							1	0,13					0,13	Khuôn Khoai, xã Yên Nguyên
9	Nhà văn hóa thôn Loong Coong							1	0,06					0,06	Loong Coong, xã Yên Nguyên

10	Nhà văn hóa thôn Làng Non	1	0,09						0,09	Làng Non, xã Yên Nguyên
11	Nhà văn hóa thôn Làng Gò	1	0,14						0,14	Làng Gò, xã Yên Nguyên
12	Nhà văn hóa thôn Đồng Quy	1	0,10						0,10	Đồng Quy, xã Yên Nguyên
13	Chợ Thôn Hợp Long 1	1	0,42						0,42	Hợp Long 1, xã Yên Nguyên
14	Nhà văn hóa thôn Pắc Có	1	0,15						0,15	Xã Tân Mỹ
15	Công trình xây dựng khu nghĩa địa tập trung	1	1,60						1,60	Các thôn: Cây La, Lăng Khán, Gia Kè, xã Hòa Phú
16	NVH thôn Lung Phước	1	0,15						0,15	Thôn Lung Phước, xã Bình Nhân
17	Xây dựng chợ	1	0,37	0,37						Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà
18	Sân thể thao trung tâm xã	1	0,60	0,60						Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà
19	NVH thôn Pá Tao Thượng	1	0,05	0,05						Thôn Pá Tao Thượng, xã Hòa An
20	NVH thôn Khuân Đích	1	0,04				0,04			Thôn Khuân Đích, xã Hòa An
21	Công trình quy hoạch mới chợ xã Linh Phú	1	0,35	0,35						Thôn Pắc Hóp, xã Linh Phú
22	Quy hoạch xây dựng mới sân thể thao xã	1	0,75						0,75	Thôn Phố Chính, xã Vĩnh Quang

23	Xây dựng mới 12 Nhà Văn Hóa thôn	1	0,18						0,18	Xã Vĩnh Quang
24	Xây dựng, nâng cấp cải tạo 04 Nhà Văn Hóa thôn	1	0,01						0,01	Xã Vĩnh Quang
25	Nâng cấp, cải tạo 10 sân thể thao tại 10 thôn	1	4,70						4,70	Xã Vĩnh Quang
26	Quy hoạch Khu đất ở mới dọc theo (Quốc lộ 2C)	1	1,50						1,50	Thôn Nà Tè, xã Vĩnh Quang
27	Quy hoạch xây dựng sân thể thao xã	1	0,53						0,53	Thôn Nà Tè, xã Vĩnh Quang
28	Xây dựng mới 04 Nhà Văn Hóa thôn và 01 Nhà văn hóa xã	1	1,00						1,00	Các thôn: Nà Tè, Kim Ngọc, Bản Cài, Khun Cang, Nà Báy, Đàm Hồng 2, xã Vĩnh Quang
29	Nâng cấp cải tạo 14 Nhà Văn Hóa thôn	1	0,01						0,01	xã Vĩnh Quang
30	Nâng cấp, cải tạo 03 sân thể thao tại 03 thôn	1	0,90						0,90	Nà Báy, Bản Mèo, ĐH 3, xã Vĩnh Quang
31	Sân chơi trâu và chợ gia súc	1	4,70						4,70	Thôn Hòa Đa, xã Phúc Thịnh
32	Nhà Văn Hóa thôn Ngẫu 1	1	0,04						0,04	Thôn Ngẫu 1, xã Hùng Mỹ
33	Nhà Văn Hóa thôn Nặm Kép	1	0,52						0,52	Thôn Nặm Kép, xã Hùng Mỹ
34	Sân nhà văn hóa thôn Mũ	1	0,03						0,03	Thôn Mũ, xã Hùng Mỹ
35	Nhà Văn Hóa thôn Bấu	1	0,10						0,10	Thôn Bấu, xã Hùng Mỹ

36	Sân thể thao	1	0,33						0,33	xã Hùng Mỹ
37	Xây dựng nghĩa trang thôn Bó Củng	1	1,50				1,00		0,50	Thôn Bó Củng, xã Kim Bình
38	Dự án xây dựng nghĩa trang thôn Pác Kéo	1	1,00						1,00	Thôn Pác Kéo, xã Kim Bình
39	Xây dựng mở rộng sân thể thao và khu đài tưởng niệm trung tâm xã	1	0,50				0,10		0,40	Thôn Khuổi Chán, xã Kim Bình
40	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Bản Sao	1	0,01						0,01	Thôn Bản Sao, xã Tri Phú
41	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Nà Lại	1	0,10						0,10	Thôn Nà Lại, xã Tri Phú
42	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Bản Tát	1	0,19						0,19	Thôn Bản Tát, xã Tri Phú
43	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Nà Coóc	1	0,08						0,08	Thôn Nà Coóc, xã Tri Phú
44	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn Lãng Đén	1	0,08						0,08	Thôn Lãng Đén, xã Tri Phú
45	Xây dựng mở mới khu nghĩa địa tập trung thôn Bản Tú	1	0,08						0,08	Thôn Bản Tú, xã Tri Phú
46	Xây dựng mở mới khu nghĩa địa tập trung thôn Khuổi Pậu	1	0,08						0,08	Thôn Khuổi Pậu, xã Tri Phú
47	Xây dựng mở mới khu nghĩa địa tập trung thôn Lãng Pục	1	0,08						0,08	Thôn Lãng Pục, xã Tri Phú
48	Xây dựng mở mới khu nghĩa địa tập trung thôn Bản Cham	1	0,20						0,20	Thôn Bản Cham, xã Tri Phú

49	Xây dựng mở mới khu nghĩa địa tập trung thôn Bản Nghiên	1	3,65						3,65	Thôn Bản Nghiên, xã Tri Phú
50	Xây dựng mở mới khu nghĩa địa tập trung thôn Bản Sao	1	0,03						0,03	Thôn Bản Sao, xã Tri Phú
51	Xây dựng mở mới khu nghĩa địa tập trung thôn Nà Coóc	1	1,50						1,50	Thôn Nà Coóc, xã Tri Phú
52	Sân thể thao thôn Nà Nêm	1	0,25						0,25	Thôn Nà Nêm, xã Xuân Quang
53	Sân thể thao thôn Nà Coóc	1	0,25						0,25	Thôn Nà Coóc, xã Xuân Quang
54	Sân thể thao thôn Làng Lạc	1	0,25						0,25	Thôn Làng Lạc, xã Xuân Quang
55	Xây dựng nhà văn hóa thôn Trung Lợi	1	0,03						0,03	Thôn Trung Lợi, xã Trung Hòa
56	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tham Kha	1	0,06				0,03		0,03	Thôn Tham Kha, xã Trung Hòa
57	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Lập	1	0,03						0,03	Thôn Tân Lập, xã Trung Hòa
58	Sân thể thao Tân Lập	1	0,15						0,15	Thôn Tân Lập, xã Trung Hòa
59	Sân thể thao Đoàn Kết	1	0,15						0,15	Thôn Đoàn Kết, xã Trung Hòa
60	Sân thể thao Trung Vượng 1	1	0,15						0,15	Thôn Trung Vượng 1, xã Trung Hòa
61	Sân thể thao An Vượng	1	0,25				0,25			Thôn An Vượng, xã Tân An

62	Quy hoạch xây dựng chợ tại thôn An Thịnh	1	0,30	0,30	0,30						Thôn An Thịnh, xã Tân An
63	Xây dựng nhà văn hóa thôn Khun Miêng	1	0,03	0,03					0,03		Thôn Khun Miêng, xã Kiên Đài
64	Xây dựng nhà văn hóa thôn Nà Khả	1	0,03	0,03					0,03		Thôn Nà Khả, xã Kiên Đài
65	Xây dựng nhà văn hóa thôn Pắc Có	1	0,15	0,15					0,15		Pắc Có, xã Kiên Đài
66	Xây dựng nhà văn hóa thôn Nà Nâu	1	0,02	0,02					0,02		Thôn Nà Nâu, xã Yên Lập
67	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đầu Cầu	1	0,02	0,02					0,02		Thôn Đầu Cầu, xã Yên Lập
68	Nhà Văn Hóa thôn Cuôn	1	0,10	0,10					0,10		Thôn Cuôn, xã Hà Lang
69	Đền Bách thần	1	1,50	1,50					1,50		Tổ 11/9, TT Vĩnh Lộc
70	Xây dựng nhà văn hóa tổ A1, A2	1	0,10	0,10					0,10		Tổ A1, A2, thị trấn Vĩnh Lộc
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	14	19,06	19,06	-	-	-	-	19,06	0	
1	Khu tiểu thủ công nghiệp ngành nghề nông thôn	1	0,87	0,87					0,87		Thôn Bản Ba 2, xã Nhân Lý
2	Quy hoạch Khu đất ở mới dọc theo (Quốc lộ 2C)	1	2,00	2,00					2,00		Thôn Tân Quang, thôn Tiên Quang 1, xã Vĩnh Quang

3	Khu dân cư nông thôn mới	1	1,20							1,20						Thôn Húc, xã Phúc Thịnh	1,20
4	Khu dân cư nông thôn mới	1	0,70							0,70						Thôn Trung Tâm, xã Phúc Thịnh	0,70
5	Cụm công nghiệp An Thịnh	1	5,00							5,00						Thôn Hòa Đa, xã Phúc Thịnh	5,00
6	Khu dân cư nông thôn mới	1	0,08							0,08						thôn Bàu, xã Hùng Mỹ	0,08
7	Khu dân cư mới	1	2,00							2,00						Thôn Đồng Cột, xã Kim Bình	2,00
8	Quy hoạch khu trung tâm cụm xã	1	2,17							2,17						Thôn Đồng Ẽn, xã Kim Bình	2,17
9	Khu tiểu thủ công nghiệp (khu cơ khí và chế biến nông lâm sản)	1	2,00							2,00						Thôn Đồng Cột, xã Kim Bình	2,00
10	Khu tiểu thủ công nghiệp (khu cơ khí và chế biến nông lâm sản)	1	1,00							1,00						Thôn Nà Loáng, xã Kim Bình	1,00
11	Xây dựng mặt bằng chế biến nông, lâm sản	1	0,08							0,08						Thôn Bản Ba, xã Tri Phú	0,08
12	Quy hoạch khu sản xuất rượu chuối	1	0,08							0,08						Thôn Nà Lại, xã Tri Phú	0,08
13	Quy hoạch mở rộng khu dân cư thôn Bản Cham.	1	1,50							1,50						Thôn Bản Cham, xã Tri Phú	1,50
14	Khu dân cư nông thôn mới	1	0,38							0,38						Thôn Làng Ái, xã Xuân Quang	0,38

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG

PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (thôn, xã)
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
	Tổng cộng	30	109,55	1,43	4,59	0,05	-	103,49
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;	4	2,14	-	0,91	0,05	-	1,18
1	Xây dựng điểm di tích danh thắng Chùa Hang	1	0,50		0,50			Thôn Làng Thiện, xã Thiện Kế
2	Bia di tích của Tập chí Cộng sản	1	0,05			0,05		Xã Tân Trào
3	Xây dựng trường Trung học cơ sở xã Hợp Hoà	1	0,41		0,41			Xã Hợp Hoà
4	Xây dựng khu di tích lịch sử đền Thượng	1	1,18					Tổ dân phố Tân Tiến, TT Sơn Dương

II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	16	49,04	1,29	2,30	-	-	45,45	
1	Mở rộng, nâng cấp và mở mới đoạn đường vào Mỏ đá Ao Sen	1	0,50		0,15			0,35	Thôn Ninh Tân, xã Thiện Kế
2	Xây dựng cải tạo hoàn thiện, mở rộng lưới điện trung áp, hạ áp nông thôn huyện Sơn Dương	1	0,03	0,02				0,01	Các xã trên địa bàn huyện
3	Cải tạo, nâng cấp đường Sơn Dương - Thiện Kế	1	20,00	0,50	1,00			18,50	Xã Thiện Kế
4	Cải tạo, nâng cấp đường Đồng Quý – Vân Sơn (ĐH.21 và ĐH.04)	1	7,60	0,20	0,50			6,90	Xã Đồng Quý, xã Vân Sơn
5	Đường Tam Đa - Lâm Xuyên (ĐH.01)	1	3,57	0,10	0,20			3,27	Xã Tam Đa, xã Lâm Xuyên
6	Đường Tuân Lộ - Thanh Phát (ĐH.08)	1	4,00	0,10	0,30			3,60	Xã Tuân Lộ, xã Thanh Phát
7	Sửa chữa đường Tin Keo - Bảo tàng Tân Trào.	1	3,50					3,50	Xã Tân Trào
8	Đường từ Km71+800, QL.2C đến Xã Phúc Ứng (ĐH.17)	1	2,00					2,00	Xã Phúc Ứng
9	Khu xử lý rác thải tập trung	1	0,44					0,44	Thôn Đồng Tâm xã Sầm Dương
10	Khu xử lý nước sạch	1	0,01					0,01	Thôn Lương Thiện xã Sầm Dương

11	Xây dựng công trình: Xử lý rác thải huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	5,36					5,36	Thôn Tân Thịnh, xã Phúc Ứng, thôn Tân Tiến, xã Tú Thịnh
12	Đập thủy lợi phai Thoi Dâu	1	0,02	0,02					Thôn Trầm, xã Hợp Thành
13	Xây dựng bến bãi bốc dỡ hàng hoá	1	0,30					0,30	Thôn Phan Lương xã Lâm Xuyên
14	Xây dựng kênh mương thủy lợi xã Vĩnh Lợi	1	0,50	0,35	0,15				Xã Vĩnh Lợi
15	Xây dựng cầu trần Trúc Khê	1	0,03					0,03	Thôn Trúc Khê, xã Hợp Thành
16	Xây dựng bến thủy nội địa tại thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến	1	1,18					1,18	Thôn Phú Lương, xã Cấp Tiến
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	5	2,03	0,14	1,16	-	-	0,73	
1	Xây dựng chợ trung tâm xã Vĩnh Lợi	1	0,50					0,50	Thôn Đất Đỏ xã Vĩnh Lợi
2	Mở mới Nhà văn hoá và sân thể thao thôn Thiện Phong, Tân Dân, Cầu Xi, Áp Nhội.	1	0,64		0,56			0,08	Các thôn: Thiện Phong, Tân Dân, Cầu Xi, Áp Nhội, xã Thiện Kế

3	Mở rộng nhà văn hoá các thôn Hưng Thịnh, Hưng Thành	1	0,04	0,04					Thôn Hưng Thịnh, Hưng Thành, xã Sầm Dương
4	Xây dựng Nhà văn hoá các thôn: Vân Thành, Tân Lập, An Hoà, Hồ Sen.	1	0,74		0,60			0,14	Các thôn: Vân Thành, Tân Lập, An Hoà, Hồ Sen xã Vĩnh Lợi
5	Mở rộng nhà văn hoá thôn Thái Thịnh	1	0,11	0,10				0,01	Thôn Thái Thịnh, xã Sầm Dương
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	2	1,65	-	0,22	-	-	1,43	0
1	Công trình chỉnh trang quy hoạch cụm dân cư nằm trong quy hoạch xây dựng trung tâm xã Thiện Kế tại thôn Vật Chanh và Cầu Xi ven đường huyện lộ DH3	1	0,65		0,22			0,43	Thôn Vật Chanh, Cầu Xi xã Thiện Kế
2	Khu dân cư trung tâm xã Bình Yên	1	1,00					1,00	Thôn Cao Tuyên xã Bình Yên
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	3	54,70	-	-	-	-	54,70	

1	Khai thác mỏ Cao Lanh tại xã Bình Yên và xã Lương Thiện	1	19,80						19,80	xã Bình Yên, xã Lương Thiện
2	Khai thác mỏ Cao Lanh - Fenspat tại thôn Đồng Phú, thôn Phú Đa, xã Hào Phú	1	26,20						26,20	xã Hào Phú, huyện Sơn Dương
3	Khai thác chì kèm tại mỏ Thương Âm	1	8,70						8,70	xã Thương Âm, xã Cáp Tiến, xã Đông Thọ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG

PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)
				Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng	8	35,53	0,00	0,95	0,00	19,41	15,17	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;	3	1,01	-	-	-	-	1,01	0
1	Công trình nhà làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Năng Khá, huyện Na Hang	1	0,11					0,11	Thôn Nà Rao, xã Năng Khá
2	Công trình nhà làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Khâu Tinh, huyện Na Hang	1	0,60					0,60	Thôn Khau Tinh, xã Khâu Tinh

3	Công trình Trạm Y tế xã Thượng Nông	1	0,30						0,30	Thôn Đông Đa 2, xã Thượng Nông
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	5	34,52	-	0,95	-	19,41	14,16		
1	Công trình đường Yên Hoa - Khâu Tinh (ĐH.09), huyện Na Hang	1	11,72		0,55		5,31	5,86	Xã Khâu Tinh	
2	Công trình Đường từ thôn Bản Dạ đến Cốc Quéo, xã Sơn Phú, huyện Na Hang	1	4,00				4,00		Thôn Bản Dạ, xã Sơn Phú	
3	Công trình đường Yên Hoa - Sinh Long (ĐH.02), huyện Na Hang	1	12,00		0,40		4,60	7,00	Thôn Lũng Vài, xã Côn Lôn và xã Sinh Long	
4	Đường giao thông phân khu du lịch Lâm Viên, Phiêng Bung thuộc Khu du lịch sinh thái Na Hang	1	6,00				5,50	0,50	Xã Năng Khả và thị trấn Na Hang	
5	Dự án đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Đà Vĩ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	0,80					0,80	Xã Đà Vĩ, xã Yên Hoa	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG

PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYẾN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (thôn, xã)
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
	Tổng cộng	44	95,41	24,51	-	-	-	70,90	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	12	9,57	5,91	-	-	-	3,66	
1	Trạm thú y	1	0,20	0,20					Xã Lăng Can
2	Trạm Bảo vệ thực vật	1	0,20	0,20					Xã Lăng Can
3	Hạt Quản lý giao thông	1	0,15					0,15	Xã Lăng Can
4	Tòa án huyện	1	0,30					0,30	Xã Lăng Can
5	Viện kiểm sát nhân dân huyện	1	0,20					0,20	Xã Lăng Can
6	Nhà thi hành án	1	0,20					0,20	Xã Lăng Can
7	Đội quản lý thị trường	1	0,20					0,20	Xã Lăng Can

8	Ngân hàng nông nghiệp	1	0,21						0,21	Xã Lăng Can
9	Quảng trường	1	1,93	1,93						Xã Lăng Can
10	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	1	1,55	1,55						Xã Lăng Can
11	Trường trung học cơ sở nội trú huyện	1	2,03	2,03						Xã Lăng Can
12	Trung tâm dạy nghề huyện Lâm Bình	1	2,40						2,40	Xã Lăng Can
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	8	55,10	3,23	-	-	-	-	51,87	
1	Đường theo quy hoạch trung tâm (đường nội thị)	1	3,00	3,00						Xã Lăng Can
2	Bến xe	1	0,23	0,23						Xã Lăng Can
3	Nâng cấp, cải tạo đường Thỏ Bình - Lăng Can (giai đoạn II)	1	8,50						8,5	Xã Lăng Can
4	Cải tạo, nâng cấp đường Lăng Can – Xuân Lập (giai đoạn II: từ Km5+152,12 – Km12+807).	1	16,00						16	Xã Lăng Can
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.185 đoạn Phúc Yên - Khau Cau.	1	17,00						17	Xã Phúc Yên
6	Đường trung tâm xã đi Khuổi Củng, Khuổi Trang	1	2,20						2,20	Xã Xuân Lập
7	Bưu điện huyện	1	0,17						0,17	Xã Lăng Can
8	Bãi rác trung tâm huyện	1	8,00						8	Xã Lăng Can

III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa	8	9,35	8,97	-	-	-	0,38	
1	Nhà văn hóa đa năng	1	1,62	1,62					Xã Lăng Can
2	Thư viện và nhà truyền thống	1	1,53	1,53					Xã Lăng Can
3	Đài phát thanh truyền hình	1	0,38					0,38	Xã Lăng Can
4	Khu vui chơi giải trí	1	1,27	1,27					Xã Lăng Can
5	Sân thể thao ủy ban nhân dân	1	0,64	0,64					Xã Lăng Can
6	Nhà luyện tập và bể bơi	1	1,14	1,14					Xã Lăng Can
7	Sân thể thao huyện	1	2,47	2,47					Xã Lăng Can
8	Chợ xã Thổ Bình	1	0,30	0,30					Xã Thổ Bình
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	16	21,39	6,40	-	-	-	14,99 0	
1	Quy hoạch đất ở thôn Bản Luông (1)	1	0,30					0,3	Xã Hồng Quang
2	Quy hoạch đất ở thôn Bản Luông (2)	1	1,50					1,5	Xã Hồng Quang
3	Quy hoạch đất ở thôn Nà Chúc	1	0,84					0,84	Xã Hồng Quang
4	Quy hoạch đất ở, ở bản Pín	1	3,00					3,00	Xã Khuôn Hà

5	Khu di dân Khuôn Lùng	1	0,30						0,3	Xã Lăng Can
6	Khu di dân Nà Cha	1	0,60						0,6	Xã Lăng Can
7	Khu di dân Nà Lằng	1	0,50						0,5	Xã Lăng Can
8	Điểm tái định cư bản Piát	1	1,20	1,2						Xã Thổ Bình
9	Điểm tái định cư Lũng Piát	1	1,50	1,50						Xã Thổ Bình
10	Điểm tái định cư Nà Mỹ	1	0,60	0,6						Xã Thổ Bình
11	Điểm tái định cư Vàng Áng	1	2,50	2,5						Xã Thổ Bình
12	Khu tái định cư thôn Nà Liềm	1	0,20						0,2	Xã Thượng Lâm
13	Khu tái định cư thôn Nà Lùng	1	0,60	0,6						Xã Thượng Lâm
14	Khu đất ở mới tại trung tâm xã	1	2,00						2	Xã Thượng Lâm
15	Quy hoạch đất ở Nà Lò	1	3,75						3,75	Xã Xuân Lập
16	Quy hoạch đất ở Lũng Giềng	1	2,00						2	Xã Xuân Lập

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HÉC TA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20 HÉC TA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B, KHOẢN 1, ĐIỀU 58,

LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (thôn, xã)
			Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước (ha)	Đất trồng lúa nước còn lại (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)	
	TỔNG CỘNG	173	468,05	95,33	27,73	1,55	39,41	304,03	
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH AN NINH QUỐC PHÒNG (ĐIỀU 61, LUẬT ĐẤT ĐAI 2013)	2	1,56	1,06	-	-	-	0,50	
1	Xây dựng trụ sở công an tỉnh Tuyền Quang (giai đoạn 2)	1	0,15	0,15					xã An Tường, thành phố Tuyền Quang
2	Trận địa Trung đoàn tên lửa 247 (xã Hoàng Khai)	1	1,41	0,91				0,50	xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn
B	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, LỢI ÍCH CÔNG CỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG THEO KHOẢN 3, ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013	159	403,63	1,93	25,04	1,55	19,41	265,70	

I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	15	31,42	17,45	0,91	0,05	-	13,00	
1	Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND phường Ý La	1	1,56	1,20				0,36	Tổ 3 phường Ý La, thành phố Tuyên Quang
2	Hội trường đa năng trung tâm chính trị thành phố Tuyên Quang	1	1,36	0,40				0,96	xã An Tường, thành phố Tuyên Quang.
3	Xây dựng trụ sở Bảo hiểm xã hội thành phố Tuyên Quang	1	0,23	0,23				-	xã An Tường, thành phố Tuyên Quang
4	Xây dựng trụ sở Sở Tài chính Tuyên Quang	1	2,20	2,20					phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
5	BVĐK huyện Yên Sơn	1	6,96	1,00				5,96	Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn
6	Trụ sở làm việc của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn	1	0,23	0,01				0,22	xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn
7	Quy hoạch mở rộng trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật	1	12,00	6,50				5,50	xã Trung Môn, huyện Yên Sơn
8	Xây dựng điểm di tích danh thắng Chùa Hang	1	0,50		0,50				Thôn Làng Thiện, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương
9	Xây dựng trường Trung học cơ sở xã Hợp Hoà	1	0,41		0,41				xã Hợp Hoà, huyện Sơn Dương
10	Bia di tích của Tạp chí Cộng sản	1	0,05			0,05			xã Tân Trào, huyện Sơn Dương

11	Trạm thú y	1	0,20	0,20						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
12	Trạm bảo vệ thực vật	1	0,20	0,20						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
13	Quảng trường	1	1,93	1,93						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
14	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	1	1,55	1,55						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
15	Trường trung học cơ sở nội trú huyện	1	2,03	2,03						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	85	295,98	24,31	19,27	0,50	19,41	232,49		
1	Xây dựng đường điện lên khu vực công trời xóm 16, xã Tràng Đà	1	0,05		0,001			0,05		xóm 16, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang
2	Cải tạo, nâng cấp đường Kim Bình (từ khu Trại Tầm xóm 13 đến Km3+800 đường ĐT.185)	1	17,30	0,50	0,60			16,20		xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL2 đoạn tránh thành phố Tuyên Quang đến cây xăng Km131+130, sau đó đi trùng với QL.2 đến công UBND thành phố Tuyên Quang đi khu sản xuất gạch Viên Châu	1	9,40	0,20	0,30			8,90		xã An Tường, thành phố Tuyên Quang

4	Xây dựng cầu Tỉnh Húc, thành phố Tuyên Quang.	1	50,00	0,50	1,00			48,50	Phường Hưng Thành, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang
5	Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 2 đoạn từ Km124+500 – Km127+500	1	15,00	2,00	3,00			10,00	Xã Thái Long, xã Lũng Vượng, thành phố Tuyên Quang
6	Bến xe khác kết hợp Trạm dừng nghỉ xe phía nam	1	5,00	1,00				4,00	Xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang
7	Trạm điện 110 kV và đường dây điện 110 kV Khu công nghiệp long Bình An	1	1,95	0,07				1,88	Xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang
8	Đường dây 35 kV nhánh rẽ vào trạm biến áp Tân Tạo tại thôn Xá Nội, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	1	0,01	0,003				0,01	Xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang
9	Đường giao thông nội đồng	1	0,18	0,18					Thôn Làng Chải, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
10	Đường giao thông nội đồng	1	0,16	0,16					Thôn Thanh Vân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
11	Đường giao thông nội đồng	1	0,24	0,24					Thôn Uôm, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
12	Đường giao thông nội đồng	1	0,20		0,20				Thôn Đồng Bầm, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
13	Đường giao thông nội đồng	1	0,22	0,22					Thôn Trườn, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
14	Đường vào nghĩa trang thôn Bản Ban	1	0,18	0,08				0,10	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên

15	Đường du lịch (thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật khu di tích quốc gia thắng cảnh Động Tiên)	1	3,03	0,10					2,93	Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên
16	Xây dựng tuyến đường Khuổi Bò thôn Cầu Cao I, xã Bạch Xa	1	0,51	0,01					0,50	Thôn Cầu Cao I, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên
17	Xây dựng đường tại thôn Nà Quan, xã Bạch Xa	1	0,382			0,007			0,375	Thôn Nà Quan, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên
18	Xây dựng tuyến đường từ thôn 4 Minh Quang đi thôn Ao Hò, xã Minh Hương	1	0,43			0,05			0,38	Thôn 4 Minh Quang và thôn Ao Hò, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên
19	Mở rộng tuyến đường từ trung tâm xã Bằng Cốc đi Dương Định	1	0,50	0,10					0,40	Xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên
20	Xây dựng tuyến đường Nhân Mục - Bằng Cốc	1	0,80	0,30					0,50	Xã Bằng Cốc, xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên
21	Xây dựng nâng cấp mở rộng đường giao thông liên xã Trung Môn - Chân Sơn - Kim Phú	1	1,07			0,02			1,05	Xã Trung Môn, xã Chân Sơn, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
22	Đường nội đồng Yên Mỹ - Đồng Chằm xã Hoàng Khai	1	2,45	0,45					2,00	Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn
23	Đường ra khu nghĩa trang xóm 16 và khu sản xuất nông nghiệp xã Kim Phú	1	0,39	0,03					0,36	Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
24	Đường giao thông đất đỏ liên xã huyện Yên Sơn	1	6,19	0,10		0,07			6,02	Xã Xuân Vân, Xã Quý Quân, huyện Yên Sơn
25	Cầu Ngòi Chá, xã Kim Phú	1	0,01	0,01						Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn

26	Đường giao thông ra khu sản xuất nông nghiệp và ra nghĩa địa Gò Ranh, xã Nhữ Khê	1	0,02	0,02	0,02						Xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn
27	Xây dựng đập xây Ngòi Xanh I và 01 tuyến kênh mương	1	0,10	0,02	0,08						Xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn
28	Xây dựng mương xây Vực Vại I	1	0,07	0,03	0,04						Xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn
29	Đường giao thông Phúc Ninh - Chiêu Yên	1	5,40	0,70	4,70						Xã Phúc Ninh, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn
30	Đường giao thông Tứ Quận - Phúc Ninh	1	1,80	0,30	1,50						Xã Tứ Quận, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn
31	Xây dựng đường điện xóm 13 đi xóm 16, xã Tân Long	1	0,72	0,20	0,52						Xã Tân Long, huyện Yên Sơn
32	Lưới điện phân phối - DEP (giai đoạn 1) vay vốn WB	1	0,02	0,02							Tân Tiến, Phú Thịnh, Nhữ Hán, huyện Yên Sơn
33	Lưới điện phân phối - DEP vay vốn WB	1	0,14	0,02	0,12						Xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn
34	Xây dựng đường Quốc lộ 2C (đoạn 1: Km102+150 đến Km133+050)	1	2,63	0,80	0,73						Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn
35	Đường giao thông theo quy hoạch thị trấn huyện lỵ Yên Sơn mới	1	6,75	2,25	4,50						Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn
36	Xây dựng hồ chứa nước Ông Đay và 01 tuyến kênh mương	1	0,04	0,01	0,03						Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn
37	Xây dựng hồ chứa nước Khuôn Lâm và 3 tuyến kênh mương	1	0,10	0,01	0,08						Xã Trung Môn, huyện Yên Sơn
38	Xây dựng đường Trung Sơn - Hùng Lợi (ĐH.10), huyện Yên Sơn	1	4,25	0,25	4,00						Xã Trung Sơn, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn

39	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khuôn Giáng, xã Xuân Vân	1	6,13	0,35					5,78	Xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn
40	Đường giao thông từ Khu Tái định cư Km 13 đến đường A-B	1	0,70	0,10					0,60	Xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn
41	Xây dựng cầu Bình Ca (bao gồm cả đường dẫn từ ngã ba Phú Thịnh đến Km 124+500, Quốc Lộ 2 thuộc đường Hồ Chí Minh)	1	35,00	5,00	7,00				23,00	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn
42	Mở mới tuyến đường điểm Tái định cư Phía Lài-Búng Pẩu dài 1,5 km (đường giao thông nông thôn loại B)	1	1,55	0,03	0,07				1,45	Thôn Phía Lài, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa
43	Đường Đàm Hồng - Phú Bình - Kiên Đài (ĐH.03)	1	14,3	0,4	0,5				13,4	Xã Phú Bình, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa
44	Đường Nà Héc - Tân Mỹ (ĐH.07)	1	3	0,1	0,3				2,6	Xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa
45	Đường Vinh Quang - Bình Nhân (ĐH.06)	1	3,57	0,1	0,2				3,27	Xã Vinh Quang, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa
46	Đường giao thông từ thôn Bó Cạu đi thôn Đồng Tiến	1	0,65		0,1				0,55	Thôn Bó Cạu, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa
47	Đường vào nghĩa trang khu tái định cư thôn Noong Cuồng	1	0,45		0,05				0,4	Thôn Noong Cuồng, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa
48	Xây dựng công trình thủy lợi tuyến mương nhánh Noong Mò đến Phiêng Tạ dài 1,5 km	1	0,225		0,08				0,145	Thôn Phiêng Tạ, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa

49	Xây dựng tuyến mương nhánh Noong Mò - Nà Pét dài 1,0 km	1	0,15	0,06	0,05			0,04	Thôn Nà Pét, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa
50	Làm mới Cầu treo sang khu Tái định cư Phồ Vên, thôn Phồ Vên	1	1,3	0,6	0,3			0,4	Thôn Phồ Vên- Lãng Lé, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa
51	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Bản Tụm dài 05 km	1	0,46	0,04	0,02			0,4	Thôn Bản Tụm, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa
52	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Trung Sơn dài 0,6 km	1	0,55	0,02	0,03			0,5	Thôn Trung Sơn, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa
53	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Sơn Thủy dài 0,6 km	1	0,65	0,45				0,2	Thôn Sơn Thủy, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa
54	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Phồ Vên dài 0,2 km	1	0,2		0,02			0,18	Thôn Phồ Vên, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa
55	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Thôn Phồ Vên	1	0,77	0,05	0,02			0,7	Thôn Lãng Lé, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa
56	Đường từ Nà Coóc đến điểm Tái định cư Bàu 1 dài 1,9 km	1	1,65	0,04	0,01			1,6	Thôn Bàu, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa
57	Đường từ thôn Nghe đến bến đò Nghe (làm mới 2,0 km)	1	1,9	0,5	0,3			1,1	Thôn Nghe, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa
58	Nâng cấp tuyến đường qua khu Tái định cư Bản Ba 2 đến chân thác (dài 2,0 km)	1	0,7	0,1	0,05			0,55	Thôn Bản Ba, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa
59	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư Bản Ba 1 (làm mới 2,5 km)	1	1,96	0,1	0,06			1,8	Thôn Nà Dầu, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa

60	Xây dựng đập thủy lợi Khuổi Han	1	0,1	0,03	0,04			0,03	Thôn Khuôn Pồng, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa
61	Xây dựng đường tràn liên hợp Nà Mạ	1	0,1	0,05	0,02			0,03	Thôn Tân Hoa, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa
62	Xây dựng đường tràn liên hợp thôn Tân Hợp	1	0,1	0,03	0,02			0,05	Thôn Tân Hợp, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa
63	Đường liên thôn An Thịnh - Nà Bó	1	1,4	0,08	0,04			1,28	Thôn An Thịnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa
64	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn An Quỳnh (làm mới dài 0,2 km)	1	0,15	0,05	0,03			0,07	Thôn An Quỳnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa
65	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Đèo Cháp (làm mới 0,6 km)	1	0,55	0,3	0,1			0,15	Thôn Đèo Cháp, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa
66	Đường vào nghĩa trang khu Tái định cư thôn Khuôn Khoai (làm mới 1,0 km)	1	0,75	0,02				0,73	Thôn Khuôn Khoai, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa
67	Đường Đầm Hồng-Phú Bình - Kiên Đài	1	4,9	0,35				4,55	xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa
68	Công trình Phai Rát	1	0,12	0,12					Thôn Dồm, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa
69	Công trình đường Đon Thọ- Khuổi Lồm	1	0,053	0,053					thôn Đổng, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa

70	Xây dựng bãi rác tập trung thôn Bó Củng, xã Kim Bình	1	1				0,5		0,5		0,5	0,5	Thôn Bó Củng, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa
71	Đường vào khu Nhà Giáo thôn Tin Kéo	1	0,04	0,04									Thôn Tin Kéo, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa
72	Mở rộng, nâng cấp và mở mới đoạn đường vào Mỏ đá Ao Sen	1	0,50		0,15							0,35	Thôn Ninh Tân, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương
73	Xây dựng cải tạo hoàn thiện, mở rộng lưới điện trung áp, hạ áp nông thôn huyện Sơn Dương	1	0,03	0,02								0,01	Các xã trên địa bàn huyện, huyện Sơn Dương
74	Cải tạo, nâng cấp đường Sơn Dương - Thiện Kế	1	20,00	0,50	1,00							18,50	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương
75	Cải tạo, nâng cấp đường Đồng Quý - Vân Sơn (ĐH.21 và ĐH.04)	1	7,60	0,20	0,50							6,90	Xã Đồng Quý, xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương
76	Đường Tam Đa - Lâm Xuyên (ĐH.01)	1	3,57	0,10	0,20							3,27	Xã Tam Đa, xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương
77	Đường Tuân Lộ - Thanh Phát (ĐH.08)	1	4,00	0,10	0,30							3,60	Xã Tuân Lộ, xã Thanh Phát, huyện Sơn Dương
78	Đập thủy lợi Phai Thoi Dâu	1	0,02	0,02									Thôn Trầm, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương
79	Xây dựng kênh mương thủy lợi xã Vĩnh Lợi	1	0,50	0,35	0,15								Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương
80	Công trình đường Yên Hoa - Khâu Tinh (ĐH.09), huyện Na Hang	1	11,72		0,55							5,31	Xã Khâu Tinh, huyện Na Hang

81	Công trình Đường từ thôn Bản Dạ đến Cốc Quéo, xã Sơn Phú, huyện Na Hang	1	4,00					4,00		Thôn Bản Dạ, xã Sơn Phú, huyện Na Hang
82	Công trình đường Yên Hoa - Sinh Long (ĐH.02), huyện Na Hang	1	12,00			0,40		4,60	7,00	Thôn Lũng Vài, xã Côn Lôn và xã Sinh Long, huyện Na Hang
83	Đường giao thông phân khu du lịch Lâm Viên, Phiêng Bung thuộc Khu du lịch sinh thái Na Hang	1	6,00					5,50	0,50	Xã Năng Khả và thị trấn Na Hang, huyện Na Hang
84	Đường theo quy hoạch trung tâm (đường nội thị)	1	3,00	3,00						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
85	Bến xe	1	0,23	0,23						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	43	21,71	12,15	4,64	1,00	-	3,92		
1	Mở rộng sân thể thao Thôn 4 Minh Phú, xã Yên Phú	1	0,12	0,12						Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên
2	Mở rộng sân thể thao thôn 4 Thái Thủy, xã Thái Sơn	1	0,02	0,02						Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên
3	Dự án sân thể thao thôn Khồn, xã Thái Sơn	1	0,09	0,09						Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên

4	Chợ tập kết cam	1	0,70	0,70					Thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên
5	Mở rộng Nhà Văn hóa thôn Cây Xoan, xã Đức Ninh	1	0,03	0,03			0,03		Thôn Cây Xoan, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên
6	Xây dựng nhà văn hoá thôn Ngòi Khang, xã Minh Dân	1	0,04	0,04					Thôn Ngòi Khang, xã Minh Dân, huyện Hàm Yên
7	Mặt bằng nghĩa trang xóm Hoàng Sơn, xã Chân Sơn	1	0,83	0,28				0,55	Xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
8	Nghĩa trang nhân dân xã Hoàng Khai	1	2,34				0,13	2,21	Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn
9	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 3, xã Kim Phú	1	0,05	0,05					Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
10	Xây dựng nhà văn hóa xóm 1, xã Kim Phú	1	0,05				0,05		Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
11	Xây dựng nhà văn hóa xóm 2, xã Kim Phú	1	0,05				0,05		Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
12	Xây dựng nhà văn hóa xóm 4, xã Kim Phú	1	0,05				0,05		Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
13	Xây dựng nhà văn hóa xóm 7, xã Kim Phú	1	0,05				0,05		Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
14	Xây dựng nhà văn hóa xóm 8, xã Kim Phú	1	0,05				0,05		Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
15	Xây dựng nhà văn hóa xóm 13, xã Kim Phú	1	0,07				0,07		Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn

16	Xây dựng nhà văn hóa xóm 19, xã Kim Phú	1	0,05		0,05		0,05					Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
17	Xây dựng chợ xóm 16, xã Kim Phú tại vị trí mới	1	0,41		0,41						0,41	Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn
18	Xây dựng nâng cấp mở rộng nhà văn hóa thôn Đồng Mán, xã Lục Hành	1	0,02	0,02								Xã Lục Hành, huyện Yên Sơn
19	Xây dựng mở rộng nhà văn hóa thôn 6, xã Tân Tiến	1	0,03	0,03								Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn
20	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Sơn Hạ 1, xã Xuân Vân	1	0,02	0,02								Xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn
21	Sân thể thao cụm thôn Khuôn Khoai, Làng Tạc, Trung Tâm xã, Làng Mòi, Tát chùa	1	2,00		2,00						2,00	Các thôn: Khuôn Khoai, Nhân Thọ 1, Làng Mòi, Tát chùa xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa
22	Nhà văn hóa thôn Làng Tạc	1	0,13								0,13	Thôn Làng Tạc, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa
23	Xây dựng chợ	1	0,37	0,37								Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa
24	Sân thể thao trung tâm xã	1	0,60	0,60								Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa
25	NVH thôn Pá Tao Thượng	1	0,05	0,05								Thôn Pá Tao Thượng, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa

26	NVH thôn Khuân Dịch	1	0,04		0,04				Thôn Khuân Dịch, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa
27	Công trình quy hoạch mới chợ xã Linh Phú	1	0,35	0,35					Thôn Pắc Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa
28	Xây dựng nghĩa trang thôn Bó Củng	1	1,50			1,00		0,50	Thôn Bó Củng, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa
29	Xây dựng mở rộng sân thể thao và khu đài tưởng niệm trung tâm xã	1	0,50		0,10			0,40	Thôn Khuổi Chán, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa
30	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tham Kha	1	0,06		0,03			0,03	Thôn Tham Kha, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa
31	Sân thể thao An Vượng	1	0,25		0,25				Thôn An Vượng, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa
32	Quy hoạch xây dựng chợ tại thôn An Thịnh	1	0,30	0,30					Thôn An Thịnh, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa
33	Mở mới Nhà văn hoá và sân thể thao thôn Thiện Phong, Tân Dân, Cầu Xi, Ấp Nhội.	1	0,64		0,56			0,08	Các thôn: Thiện Phong, Tân Dân, Cầu Xi, Ấp Nhội, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương
34	Mở rộng nhà văn hoá các thôn Hưng Thịnh, Hưng Thành	1	0,04	0,04					Thôn Hưng Thịnh, Hưng Thành, xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương
35	Xây dựng Nhà văn hoá các thôn: Vân Thành, Tân Lập, An Hoà, Hồ Sen.	1	0,74		0,60			0,14	Các thôn: Vân Thành, Tân Lập, An Hoà, Hồ Sen xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương

36	Mở rộng nhà văn hoá thôn Thái Thịnh	1	0,11	0,10					0,01	Thôn Thái Thịnh, xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương
37	Nhà văn hóa đa năng	1	1,62	1,62						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
38	Thư viện và nhà truyền thống	1	1,53	1,53						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
39	Khu vui chơi giải trí	1	1,27	1,27						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
40	Sân thể thao ủy ban nhân dân	1	0,64	0,64						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
41	Nhà luyện tập và bể bơi	1	1,14	1,14						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
42	Sân thể thao huyện	1	2,47	2,47						Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
43	Chợ xã Thổ Bình	1	0,30	0,30						Xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	16	54,52	38,02	0,22	-	-	16,28		

1	Quy hoạch điều chỉnh và mở rộng khu dân cư Lý Thái Tổ, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 1 6,38 ha đất trồng lúa và giai đoạn 4,38 ha đất trồng lúa)	1	12,89	10,76					2,13	phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang
2	Khu dân cư Tổ 21, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	1	1,56	0,82					0,74	phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
3	Khu dân cư đường cứu hộ, cứu nạn	1	2,24	2,04					0,20	phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
4	Khu dân cư phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	1	18,00	9,50					8,50	phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang
5	Khu dân cư Tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1	0,52	0,52						phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang
6	Khu đất ở mới dọc theo Quốc lộ 2	1	0,70	0,20					0,50	Thôn 34, Thôn 2 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên
7	Khu đất ở mới dọc hai bên đường (đoạn từ ngã 3 thôn 31, xã Thái Sơn đi xã Thành Long)	1	0,25	0,05					0,20	Thôn 31, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên
8	Khu đất ở mới tại thôn 31, xã Thái Sơn dọc theo đường ĐT190 (từ KM31 - QL2 đến UBND xã Thái Sơn)	1	0,07	0,02					0,05	Thôn 31, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên
9	Khu đất ở dọc hai bên đường QL2 (đoạn từ Km188 đến Km190+500)	1	10,06	7,56					2,50	Thôn 3,4,5 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên

10	Khu dân cư khu vực I và Khu vực II	1	1,18	0,15					1,03	Thôn 1 Tân Yên và Thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên
11	Công trình chỉnh trang quy hoạch cụm dân cư nằm trong quy hoạch xây dựng trung tâm xã Thiện Kế tại thôn Vật Chanh và Cầu Xi ven đường huyện lộ DH3	1	0,65		0,22				0,43	Thôn Vật Chanh, Cầu Xi xã Thiện Kế
12	Điểm tái định cư bản Piát	1	1,20	1,2						Xã Thổ Bình
13	Điểm tái định cư Lũng Piát	1	1,50	1,50						Xã Thổ Bình
14	Điểm tái định cư Nà Mỵ	1	0,60	0,6						Xã Thổ Bình
15	Điểm tái định cư Vàng Áng	1	2,50	2,5						Xã Thổ Bình
16	Khu tái định cư thôn Nà Lung	1	0,60	0,6						Xã Thượng Lâm
C	DỰ ÁN KHÁC	12	62,86	2,34	2,69	-	20,00	37,83		
1	Khai thác quặng sắt thuộc mỏ sắt Cây Nhãn	1	12,54	0,50	0,50		2,00	9,54		xã Tử Quận, huyện Yên Sơn
2	Mỏ đá vôi thuộc thôn Khuân Ráng và Hang Hút, xã Phúc Ứng	1	18,00				18,00			Thôn Khuân Ráng, Hang Hút xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương
3	Khu du lịch - dịch vụ hồ Nông Tiến	1	4,19	0,81				3,39		phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang
4	Quy hoạch khu dịch vụ Tân An	1	0,30		0,30					thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên
5	Xây dựng Trung tâm Viễn Thông và văn phòng giao dịch Viettel, huyện Sơn Dương	1	0,14		0,08			0,05		Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương

6	Xây dựng Xưởng tuyển, hồ thái và các công trình phụ trợ của mỏ khai thác chì kẽm Thượng Âm	1	25,30		0,45		24,85	xã Thương Âm, xã Cáp Tiến, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương
7	Dự án cải tạo đất nông nghiệp để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã Tam Đa	1	0,45	0,45				Thôn Lộ Viên, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương
8	Xây dựng trụ sở làm việc HTX Nông, lâm ngư nghiệp	1	0,20		0,20			Thôn Cầu Xi, xã Thiện Ké, huyện Sơn Dương
9	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất ở và đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân trên địa bàn xã Đại Phú	1	0,29	0,24	0,05			Thôn Thái Sơn Đông, Đồng Na, An Mỹ xã Đại Phú, huyện Sơn Dương
10	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất ở và đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân trên địa bàn thị trấn Sơn Dương	1	1,11		1,11			Tổ dân phố Làng Cả, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương
11	Ngân hàng công thương	1	0,17	0,17				Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình
12	Trụ sở viễn thông Viettel	1	0,17	0,17				Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình